TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN BIÊN** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2018/HSST
Ngày 16-5-2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tảo;

2. Bà Phạm Thị Huyền.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Huỳnh Như, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Tới - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 10/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2018/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Đỗ Văn H, sinh năm 1982 tại tỉnh Tây Ninh; Nơi cư trú: ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Tài xế; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn H1 (chết) và bà Huỳnh Thị Đ; bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị P và 02 con; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/9/2017 cho đến nay "Có mặt".

- *Bị hại:*

1/ Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1992; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Có mặt";

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Có mặt";

3/ Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1986; nơi cư trú: Ấp G, xã P, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Có mặt";

- *Nguyên đơn dân sự:* Công ty cổ phần Bảo hiểm Q.

Địa chỉ trụ sở chính: Số H, Láng 1, Quận L, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện hợp pháp:* Ông Nguyễn Quang H – chức vụ: Tổng Giám đốc.

- *Đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Quang H:*

1. Ông Đỗ Hồng S – chức vụ: Chuyên viên chính Phòng PC&ĐTCTLBH M;

2. Ông Ngô Xuân T – chức vụ: Chuyên viên chính Phòng PC&ĐTCTLBH M;

3. Ông Trần Minh T1 – chức vụ: Trưởng phòng Kế toán Hành chính Công ty bảo hiểm M Tây Ninh. Theo văn bản ủy quyền số 1071/2018/GUQ-MIC ngày 13/4/2018, "Ông T1 có mặt, ông S và ông Thành có đơn xin xét xử vắng mặt".

- *Bị đơn dân sự:*

Anh Nguyễn Văn TH, sinh năm 1980;

Chị Đinh Thị C, sinh năm 1983.

Cùng nơi cư trú: tổ P, ấp TT, xã T1, huyện B, tỉnh Tây Ninh, "Anh Th, chị Ccó mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ 45 phút ngày 30/3/2017, Đỗ Văn H có giấy phép lái xe hạng C theo quy định, điều khiển xe máy kéo biển số 70LA - 0127, kéo theo rơ-moóc biển số 70RM - 1069 vận chuyển củ mì tươi. Khi H điều khiển xe cho lùi từ bên trong lề trái ra hướng Quốc lộ 22B, đoạn đường thuộc ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh sang đường ngược chiều do không quan sát, không đảm bảo an toàn nên đã va chạm với xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 do anh Nguyễn Văn P điều khiển đang lưu thông trên phần đường bên phải hướng từ thị trấn T đến xã TL, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Tai nạn xảy ra làm anh P bị thương tích 68 % và người đi chung trên xe ô tô tải là ông Nguyễn Văn T bị thương tích 1%, xe ô tô tải 70C - 067.23 bị hư hỏng, thiệt hại 480.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra, Đỗ Văn H đã khai nhận rõ toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường vụ tai nạn giao thông là Quốc lộ 22B, đoạn đường thuộc ấp ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh. Mặt đường rải nhựa phẳng, rộng 10m, có vạch sơn phân tuyến màu trắng đứt quãng. Lấy lề phải hướng đi từ thị trấn T về xã TL làm lề chuẩn để đo đạc các dấu vết. Xe máy kéo biển số 70LA-0127 kéo theo rơ-móoc biển số 70RM - 1069 nằm bên phần đường bên trái, xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 nằm bên phần đường bên phải hướng đi từ thị trấn T về xã TL, 01 vết trượt liên tục dài 18m kéo dài đến trục bên trái rơ moóc, đầu vết trượt cách lề chuẩn 4m60; 01 vết nhớt kích thước (1,1 x 14,7)m, đầu vết đậm và mờ dần về cuối vết, đầu vết nhớt cách lề chuẩn 3m70.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 119/2017/TgT ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn P là 68%.

* Kết luận giám định pháp y về thương tích số 118/2017/TgT ngày 21/6/2017 của Trung tâm pháp y – Sở y tế tỉnh Tây Ninh kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn T là 1%.

* Kết quả định giá tài sản bị thiệt hại: Tại Bản kết luận định giá số 10/KL-HĐĐG ngày 14/3/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh kết luận: Tài sản bị hư hỏng của xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 do tai nạn giao thông gây ra có giá trị thành tiền là 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng.

* Kết quả kiểm tra nồng độ cồn: Đỗ Văn H, Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T không có nồng độ cồn trong hơi thở.

* Xác định tốc độ của xe tải biển số 70C - 067.23 theo số liệu từ thiết bị giám sát hành trình do Sở giao thông vận tải tỉnh Tây Ninh cung cấp: Xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 hồi 3 giờ 48 phút ngày 30/3/2017: Xe lưu thông với tốc độ từ 64 km/h, tăng lên 65 km/h và giảm xuống 63 km/h, 51 km/h, 43 hm/h..., 04 km/h và dừng lại 0 km/h.

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật;

+ 01 xe ô tô tải, biển số 70C - 067.23;

+ 01 xe máy kéo biển số 70LA - 0127 và Rơ mooc biển số 70RM - 1069;

+ 01 giấy phép lái xe hạng C số 790118230168 mang tên Đỗ Văn H;

+ 01 giấy phép lái xe hạng C số 790154121035 mang tên Nguyễn Văn P.

* Xử lý vật chứng:

Ngày 05/9/2017, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Biên ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức:

+ Trả lại cho ông Nguyễn Văn N 01 xe ô tô tải, biển số 70C - 067.23;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn T 01 xe máy kéo biển số 70LA - 0127 và rơ moóc biển số 70RM - 1069;

+ Trả lại cho anh Đỗ Văn H 01 giấy phép lái xe hạng C số 790118230168 mang tên Đỗ Văn H;

+ Trả lại cho anh Nguyễn Văn P 01 giấy phép lái xe hạng C số 790154121035 mang tên Nguyễn Văn P.

* Trách nhiệm dân sự:

- Anh Nguyễn Văn P và Nguyễn Văn T yêu cầu Đỗ Văn H và anh Nguyễn Văn TH (chủ phương tiện) bồi thường tiền điều trị là 60.000.000 (sáu mươi triệu) đồng và tiền sau phẫu thuật của anh P theo hóa đơn bệnh viện. Hiện anh TH đã bồi thường 30.000.000 (sáu mươi triệu) đồng, bị cáo H chưa bồi thường.

- Anh Nguyễn Văn N (chủ xe ô tô tải) ủy quyền cho Tổng công ty cổ phần Bảo hiểm Q yêu cầu bồi thường tiền chi phí sửa chữa xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 là 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng và yêu cầu tiền mất thu nhập của xe ô tô tải trong những ngày bị công an giữ là 189.900.000 (một trăm tám mươi chín triệu, chín trăm nghìn) đồng và của tài xế Nguyễn Văn P 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng. Hiện anh TH, bị cáo Hchưa bồi thường.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKS-KSĐT, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên đã truy tố bị cáo Đỗ Văn H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" và đề nghị:

Căn cứ các điểm c, d khoản 1 Điều 260 điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo Đỗ Văn H từ 12 đến 15 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 589, 590, 601 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao:

Ghi nhận bị cáo Đỗ Văn H tự nguyện đồng ý bồi thường cho các bị hại Nguyễn Văn P, Nguyễn Văn T, Nguyễn Văn N với tổng số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên chuyển bồi thường cho anh P, anh N, anh T.

Buộc anh Nguyễn Văn TH và chị Đinh Thị Choàn trả cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Q số tiền 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng, số tiền mà M đã bồi thường cho anh N.

Bị cáo Đỗ Văn H đồng ý bồi thường cho bị hại Nguyễn Văn P số tiền 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng, cho Nguyễn Văn T 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, cho Nguyễn Văn N 86.200.000 (tám mươi sáu triệu, hai trăm nghìn) đồng. Tổng cộng 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng và đề nghị chuyển số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang bồi thường cho các bị hại nói trên.

Bị hại anh Nguyễn Văn N cho rằng trừ đi số tiền mà M đã bồi thường cho anh 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng và số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng anh TH đã bồi thường cho Nguyễn Văn P là em ruột của anh. Hiện ba anh em ruột của anh còn thiệt hại 261.212.000 (hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm mười hai nghìn) đồng tất cả gồm các khoản sau:

Tiền mất thu nhập của chiếc xe ô tô tải 70C - 067.23 trong những ngày bị tạm giữ để phục vụ cho việc điều tra là 05 tháng sau khi đã trừ các khoản chi phí là

147.412.000 (một trăm bốn mươi bảy triệu, bốn trăm mười hai nghìn) đồng; 6.000.000 (sáu triệu) đồng mà anh bỏ ra bồi thường cây điều giống cho chị Bùi Thị Nh do sau khi đụng vào chiếc máy cày xe tải của anh lao vào khu vực chị Nh để cây điều giống và gây thiệt hại 6.000.000 (sáu triệu) đồng.

Tiền thuốc, chi phí điều trị thương tích cho anh Nguyễn Văn P64.000.000 (sáu mươi bốn triệu) đồng nhưng anh T đã bồi thường cho anh P 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng còn lại 34.000.000 (ba mươi bốn triệu) đồng, tiền mất thu nhập trong những tháng mà anh P điều trị vết thương không lao động được là 06 tháng x 7.000.000 đồng/01 tháng = 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng, số tiền để đi mổ lần hai lấy nẹp sắt trong chân ra 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng.

Tiền thuốc và chi phí điều trị vết thương của anh Nguyễn Văn T là 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng.

Tuy tổng thiệt hại của ba anh em anh là 261.212.000 (hai trăm sáu mươi mốt triệu, hai trăm mười hai nghìn) đồng nhưng ba anh em anh chỉ yêu cầu các bên liên quan bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền thuốc và chi phí điều trị còn lại là 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng, tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị vết thương 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng. Tổng cộng 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn N tiền mất thu nhập của chiếc xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 là 80.200.000 (tám mươi triệu, hai trăm nghìn) đồng và 6.000.000 (sáu triệu) đồng tiền anh Nhiều bồi thường thiệt hại cây điều giống cho chị Bùi Thị NH. Tổng cộng 86.200.000 (tám mươi sáu triệu, hai trăm nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng. Tổng cộng anh P, anh N, anh T yêu cầu các bên liên quan bồi thường cho ba anh em anh tổng số tiền 160.000.000 (một trăm sáu mươi triệu) đồng gồm những khoản trên anh P, anh T thống nhất với ý kiến của anh N. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho ba anh em anh P, anh N, anh T tổng số tiền 160.000.000 đồng nói trên, anh T, anh P, anh N đồng ý để bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho ba anh em anh T, anh P, anh N. Đồng thời anh T, anh N, anh P xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo.

Ông Trần Minh T1 đại diện theo ủy quyền của M yêu cầu bị đơn dân sự là anh Nguyễn Văn TH và chị Đinh Thị C hoàn trả lại cho M số tiền mà M đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng.

Anh Nguyễn Văn TH và chị Đinh Thị C chỉ đồng ý hoàn trả cho MIC 50% số tiền mà M yêu cầu vì anh T và chị C cho rằng kết quả định giá của Hội đồng định giá thiệt hại chiếc xe 70C - 067.23 số tiền 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng là quá cao.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện kiếm tiền bồi thường cho bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của các hành vi và quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định bị cáo có tội: Vào khoảng 03 giờ 45 phút, ngày 30/3/2017 bị cáo Đỗ Văn H có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe máy kéo biển số 70LA – 0127, kéo rơ mooc biển số 70RM – 1069 vận chuyển củ mì tươi lùi từ bên trong lề trái ra Quốc lộ 22B trên đoạn đường thuộc khu vực ấp T, xã TT, huyện B, tỉnh Tây Ninh không quan sát, không đảm bảo an toàn gây tai nạn với xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 do anh Nguyễn Văn P điều khiển chạy đúng phần đường quy định theo hướng từ thị trấn T về xã TL. Tai nạn xảy ra lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo Đỗ Văn H hậu quả làm anh Nguyễn Văn P bị thương nặng với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 68%, anh Nguyễn VănT là phụ xe tải bị thương tích 1%, đồng thời làm hư hỏng chiếc xe ô tô 70C – 067.23 thiệt hại 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng, nên hành vị của bị cáo đã có đủ yếu tố cấu thành tội *"Vi phạm quy định về tham gia thông đường bộ"*. Tội phạm và hình phạt được quy định tại các điểm c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Do đó Bản Cáo trạng số 21/CT-VKS-KSĐT ngày 11/5/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh truy tố bị cáo Đỗ Văn H phạm tôi "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo các điểm c, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017) là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tính chất mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 1 Điều 16 Luật giao thông đường bộ hậu quả làm anh Nguyễn Văn P và anh Nguyễn Văn T bị thương, với tổng tỷ lệ thương tích của hai người là 69% và thiệt hại tài sản 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng; hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sức khỏe và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo an toàn giao thông đường bộ và hạn chế các vụ tai nạn giao thông nên cần xử bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành những công dân tốt đồng thời phục vụ cho công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm nên việc bị hại đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nhân thân của bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện gửi số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh để bồi thường cho người bị hại, tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt, bị cáo được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Tây Ninh tặng giấy khen vì đã ủng hộ cho hộ nghèo ăn tết cổ truyền và ủng hộ chương trình nông thôn mới vào các năm 2015, 2016. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017). Do đó Hội đồng xét xử có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt khi quyết định hình phạt.

[6] Bồi thường thiệt hại:

Do bị cáo và các bên đương sự không thỏa thuận được nghĩa vụ bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử xác định nghĩa vụ bồi thường như sau:

Chiếc xe máy kéo biển số 70LA - 0127 và rơ moóc biển số 70RM - 1069 do anh Nguyễn Văn TH đứng tên chủ sở hữu trong giấy chứng nhận đăng ký nhưng là tài sản chung của vợ chồng anh TH, chị C , giao cho bị cáo Đỗ Văn H điều khiển hàng ngày theo sự chỉ đạo của anh Thông, chị C và anh TH, chị C trả tiền lương theo ngày cho bị cáo H . Mặc dù bị cáo là người điều khiển xe máy kéo và rơ moóc nói trên gây tai nạn, nhưng theo quy định của pháp luật xác định anh TH, chị C vẫn là người đang trực tiếp chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ, đồng thời anh TH là người quản lý, khai thác công dụng để hưởng hoa lợi, lợi tức từ máy kéo biển số 70LA - 0127 và rơ moóc biển số 70RM - 1069. Tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật dân sự năm 2015 có quy định "*Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra*" đối chiếu quy định này thì vợ chồng anh Nguyễn Văn TH và chị Đinh Thị C là chủ sở hữu máy kéo biển số 70LA - 0127 và rơ moóc biển số 70RM - 1069 phải có nghĩa vụ bồi thường do máy kéo biển số 70LA - 0127 và rơ moóc biển số 70RM - 1069 gây ra.

Xét Công ty cổ phần Bảo hiểm Q yêu cầu bị đơn dân sự là anh Nguyễn Văn THvà chị Đinh Thị C hoàn trả cho M số tiền mà M đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn N là 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng thấy rằng tại mục 7.1.4 Điều 7 Hợp đồng bảo hiểm giữa ông Nguyễn Văn N và M quy định quyền của bên bảo hiểm *"Yêu cầu người thứ ba bồi hoàn số tiền bảo hiểm mà bên bảo hiểm đã bồi thường cho bên mua bảo hiểm do người thứ ba gây ra"* là phù hợp với Điều 17 Luật kinh doanh bảo hiểm do đó M có quyền yêu cầu bên thứ ba hoàn trả lại cho M số tiền đã bồi thường cho ông Nguyễn Văn N. Như đã phân tích ở trên cần buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn TH và chị Đinh Thị C hoàn trả cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Quân đội số tiền mà Công ty cổ phần Bảo hiểm Q đã bồi thường cho anh Nguyễn Văn N là 497.636.364 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn, ba trăm sáu mươi bốn) đồng làm tròn là 497.636.000 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng gồm 480.000.000 (bốn trăm tám mươi triệu) đồng tiền thiệt hại chiếc xe 70C - 067.23 và 4.000.000 (bốn triệu) đồng chi phí cứu hộ, 13.636.000 (mươi ba triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng chi phí tháo rã, kiểm tu và lưu kho bãi.

Xét tại phiên tòa bị cáo Đỗ Văn H và các bị hại Nguyễn Văn Nhiều, Nguyễn Văn P , Đỗ Văn H thương lượng cụ thể bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn N tiền mất thu nhập của chiếc xe ô tô tải biển số 70C - 067.23 là 80.200.000 (tám mươi triệu, hai trăm nghìn) đồng, tiền anh N bồi thường cây điều giống cho chị Bùi Thị NH 6.000.000 (sáu triệu) đồng. Tổng cộng 86.200.000 (tám mươi sáu triệu hai trăm nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn P tiền mất thu nhập trong quá trình điều trị vết thương 42.000.000 (bốn mươi hai triệu) đồng và 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền thuốc và tiền chi phí điều trị. Tổng cộng 72.000.000 (bảy mươi hai triệu) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, chuyển số tiền bị cáo đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng để bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.800.000 (một triệu tám trăm nghìn) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 9.100.000 (chín triệu một trăm) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn N 9.100.000 (chín triệu một trăm nghìn) đồng. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn N số tiền 77.100.000 (bảy mươi bảy triệu, một trăm nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn P số tiền 62.900.000 (sáu mươi hai triệu chín trăm nghìn) đồng. Tổng cộng 140.000.000 (một trăm bốn mươi triệu) đồng việc thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, nguyên đơn dân sự, bị đơn dân sự không phản đối, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng: không.

[8] Bị cáo Đỗ Văn H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 (bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm; Anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị C phải chịu 24.881.000 (hai mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c, d khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Đỗ Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Bồi thường thiệt hại.

Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự 2015 (được sửa đổi bổ sung 2017); các Điều 589, 590, 601 Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H có trách nhiệm bồi thường cho anh Nguyễn Văn N 86.200.000 (tám mươi sáu triệu, hai trăm) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 72.000.000 (bảy mươi hai nghìn) đồng; bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng. Chuyển số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng bị

cáo đã nộp theo biên lai thu số 0001211 ngày 08/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh sang bồi thường cho anh Nguyễn Văn T 1.800.000 (một triệu, tám trăm nghìn) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 9.100.000 (chín triệu, một trăm) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn N 9.100.000 (chín triệu, một trăm) đồng. Bị cáo tiếp tục bồi thường cho anh Nguyễn Văn P 62.900.000 (sáu mươi hai triệu, chín trăm nghìn) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn N 77.100.000 (bảy mươi bảy triệu, một trăm nghìn) đồng. Tổng cộng bị cáo còn phải bồi thường cho anh P và anh N là 140.000.000 (một trăm, bốn mươi triệu) đồng.

Buộc anh Nguyễn Văn T và chị Đinh Thị C có trách nhiệm hoàn trả cho Công ty cổ phần Bảo hiểm Q số tiền 497.636.000 (bốn trăm chín mươi bảy triệu, sáu trăm ba mươi sáu nghìn) đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi người phải thi hành án thi hành xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 23, 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Đỗ Văn H chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 7.000.000 (bảy triệu) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Văn T, chị Đinh Thị C chịu 24.881.000 (hai mươi bốn triệu, tám trăm tám mươi mốt nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo và các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người vắng mặt thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại địa phương.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV.TAT;
- Sở tư pháp TN;
- VKSND huyện Tân Biên;
- Chi cục án dân sự huyện;
- Đội điều tra công an huyện Tân Biên;
- Nhà tạm giữ công an huyện Tân Biên;
- Văn phòng công an huyện Tân Biên;
- Bị cáo;
- Những người TGTT;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu THAHS;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

ĐÃ KÝ

Nguyễn Văn Nam

- Lưu tập án;N^2.